

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày 17-10-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền

Ông Trần Đình Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024 /TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Công B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1975 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Công C và con bà: Nguyễn Thị X; vợ: Hoàng Thị Thúy H; con: Có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 71/2007/HSST ngày 16/8/2007 Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử Phan Công B 07 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa). Tại Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử Phan Công B 27 tháng tù giam về Tội vận chuyển hàng cấm (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2024, tạm giam từ ngày 18/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 08/4/2024, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H1 làm nhiệm vụ tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Phan Công B, sinh năm 1975, có hộ khẩu thường trú tại: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong 01 (một) chiếc ba lô màu đen mà Phan Công B mang theo người 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, bên trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tang vật thu giữ: 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong có 10 (mười) viên nén màu hồng, bên trên mỗi mặt của viên nén đều có ký tự WY; 01 (một) chiếc ba lô màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356835254806366/01 máy cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) túi nilon trong suốt có diện tích 05x10cm; 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02284 kéo theo rơ moóc 37R-03432; 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02279 kéo theo rơ moóc 37R-03436.

Tại bản kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: "10 (mười) viên nén màu hồng gửi giám định, bên trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,967 gam (đã trừ bì)".

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phan Công B khai nhận: Khoảng năm 2022, Phan Công B sang Lào lái xe thì được một người đàn ông (hiện Phan Công B không nhớ họ tên, địa chỉ) cho 10 (mười) viên ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng Phan Công B chưa sử dụng mà cất trong balo để khi nào có nhu cầu sẽ sử dụng. Đến ngày 05/4/2024, Công ty Cổ phần T2 (trụ sở: Số D, đường V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An) giao cho Phan Công B điều khiển 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02279 kéo theo rơ moóc 37R-03436 từ cửa khẩu C1 thuộc tỉnh Quảng Bình chở hàng phân đạm đến Nhà máy P thuộc tỉnh Lào Cai. Sau khi giao hàng xong, ngày 06/4/2024, Phan Công B điều khiển xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02279 kéo theo rơ moóc 37R-03436 đi đến tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc lấy 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02284 kéo theo rơ moóc 37R-03432, hiện đang bị tạm giữ bên Trung Quốc. Khi đến tỉnh Lạng Sơn, Phan Công B để xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02279 kéo theo rơ moóc 37R-03436 ở bãi đỗ xe gần cửa khẩu quốc tế H1. Ngày 08/4/2024, Phan Công B làm thủ tục thông quan qua Cửa khẩu quốc tế H1 sang Trung Quốc để lấy xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02284 kéo

theo rơ moóc 37R-03432. Sau khi nhận được xe, Phan Công B điều khiển xe trên về Việt Nam và đỗ tại bãi xe 88 gần Cửa khẩu quốc tế H1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phan Công B đang đi đến nhà nghỉ A thuộc thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Tổ công tác kiểm tra, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02284 kéo theo rơ moóc 37R-03432; 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02279 kéo theo rơ moóc 37R-03436, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định số 655 ngày 27/5/2024 trả lại tài sản trên cho Công ty Cổ phần T2 do không liên quan đến vụ án. Các vật chứng còn lại trong vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông cho bị cáo Phan Công B ma túy ở Lào: Do Phan Công B không còn nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS-CL ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phan Công B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Công B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Chị Hoàng Thị Thúy H (vợ của bị cáo) trình bày: Đối với chiếc điện thoại S mà Cơ quan điều tra thu giữ của chồng chị là bị cáo Phan Công B, nguồn gốc là do chị mua tặng sinh nhật chồng, nên chiếc điện thoại đó là tài sản của chồng chị, chị không có ý kiến gì đối với chiếc điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích, phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khẳng định, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Công B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Công B mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,678 gam Methamphetamine được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**QUẢ TANG PHAN CÔNG B Ma túy**", có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) ba lô màu đen, cũ đã qua sử dụng và 02 (hai) túi ni lon trong suốt diện 05x10cm là vật không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Công B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356835254806366/01 máy cũ đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Lê Văn T. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Lê Văn T. Xét thấy, việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn T.

[3] Đối với chị Hoàng Thị Thúy H, tại Cơ quan điều tra xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Hoàng Thị Thúy H đến phiên tòa, tại phiên tòa chị Hoàng Thị Thúy H khẳng định chị là người mua chiếc điện thoại Samsung và đã tặng cho chồng chị là bị cáo Phan Công B, xác định chiếc điện thoại Samsung là tài sản của chồng chị và chị không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử xác định chị Hoàng Thị Thúy H không có tư cách tham gia tố tụng gì trong vụ án.

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do vậy có đủ căn cứ xác định: Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 08/4/2024, tổ Công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng phòng chống

ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H1 làm nhiệm vụ tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang bị cáo Phan Công B có hành vi tàng trữ bên trong 01 (một) chiếc ba lô màu đen có 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, bên trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,967 gam (đã trừ bì), mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên của bị cáo Phan Công B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Công B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Để quyết định mức án phù hợp đối với bị cáo, ngoài việc xem xét về hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử còn xem xét, đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố bị cáo là ông Phan Công C còn được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị X cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử hai lần, cụ thể tại Bản án số 71/2007/HSST ngày 16/8/2007 Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Phan Công B 07 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa) và Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo Phan Công B 27 tháng tù giam về Tội vận chuyển hàng cấm (đã được xóa).

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,678 gam Methamphetamine được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ **"QUẢ TANG PHAN CÔNG B Ma túy"**, có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới; 01 (một) ba lô màu đen, cũ đã qua sử dụng và 02 (hai) túi ni lon trong suốt diện 05x10cm là vật chứng, vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 356835254806366/01, máy cũ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Phan Công B.

[13] Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02284 kéo theo rơ moóc 37R-03432; 01 (một) xe ô tô đầu kéo có biển kiểm soát 37H-02279 kéo theo rơ moóc 37R-03436, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định số 655 ngày 27/5/2024 trả lại tài sản trên cho Công ty Cổ phần T2 do không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông cho bị cáo Phan Công B ma túy ở Lào: Do Phan Công B không còn nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[15] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Phan Công B bị kết án, nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Công B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Công B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ ngày 08/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,678 gam Methamphetamine được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**QUẢ TANG PHAN CÔNG B Ma túy**", có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phân giáp lại mới; 01 (một) ba lô màu đen, cũ đã qua sử dụng và 02 (hai) túi ni lon trong suốt diện 05x10cm.

- Trả lại cho bị cáo Phan Công B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 356835254806366/01, máy cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Phan Công B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt